

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thành Khánh Duy**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Duy T, sinh năm 1988 tại Tiền Giang, số chứng minh nhân dân 312016436.

Nơi cư trú: ấp Thạnh L, xã Long Bình Đ, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Bé Ch sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xử phạt bị cáo Đoàn Duy T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24-01-2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Minh Th, sinh năm 1959; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 180B Ô1, Khu 2, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1965; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình Th, xã Đăng Hưng Ph, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

3. Công ty TNHH TM DV XD Phước H

Địa chỉ: ấp Thạnh Th, xã Đồng S, huyện G- Tiền Giang

Đại diện theo pháp luật: **Võ Văn H**- Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **Mai Hữu Nh**- Phó Giám đốc; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa Ph, xã Hòa L, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre.

4. **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1958; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Long Bình Đ, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình Thọ Đ, xã Bình Ph, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

2. **Huỳnh Tiến S**, sin năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình H, xã Long Bình Đ, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng: **Đặng Thanh H**, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình H, xã Long Bình Đ, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 30-10-2020 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 63X6-7774 trên đường đi giao măng tại chợ Ông Văn thuộc xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Th, xã Tân Thuận B thì phát hiện sắt của ông Trần Minh Th nên nảy sinh ý định trộm. Bị cáo để xe gần đó rồi đi bộ trở lại kéo 06 cuộn vòng sắt, 02 vĩ sắt đến bãi đất trống cách khoảng 30m. Bị cáo gọi điện cho Nguyễn Văn T sinh năm 1973, ngụ ấp Bình Thọ Đ, xã Bình Ph chạy ba gác thuê chở sắt đi bán. Thấy sắt còn mới nên T gọi điện cho Huỳnh Tiến S ngụ ấp Bình H, xã Bình Ph đến mua với giá 500.000 đồng. Bị cáo trả cho T tiền xe 100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-ĐGTS ngày 20-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

- 08 cây sắt có chiều dài 4,5m, có đường kính 12 mm (phi 12), trọng lượng 30 kg, trị giá 342.000 đồng.

- 02 cây sắt có chiều dài 5,25m, có đường kính 12 mm (phi 120), trọng lượng 09 kg, trị giá 102.600 đồng.

- 08 cây sắt có chiều dài 3,9m, có đường kính 12 mm (phi 12), trọng lượng 26 kg, trị giá 296.400 đồng.

- 04 cây sắt hình chữ U có chiều dài 2,7m, có đường kính 12 mm (phi 12), trọng lượng 09 kg, trị giá 102.600 đồng.

- 01 cây sắt có chiều dài 02 m, có đường kính 12 mm (phi 12), trọng lượng 1,9 kg, trị giá 21.600 đồng.

- 01 cây sắt có chiều dài 1,9 m, có đường kính 12 mm (phi 12), trọng lượng 1,9 kg, trị giá 21.600 đồng.

- 02 vĩ sắt (có 04 cây sắt dài 90 cm, 07 cây sắt dài 60 cm), có đường kính 10 mm, trọng lượng 08 kg, trị giá 91.200 đồng.

- 01 cuộn kẽm cột kim loại có trọng lượng 04 kg, trị giá 72.000 đồng.

Tổng tài sản chiếm đoạt là 1.050.120 đồng.

+ Ngoài ra từ tháng 9/2020 đến ngày 27/10/2020 bị cáo còn thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm cắp khác, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 04 giờ không nhớ ngày cuối tháng 9/2020 khi đi đến nhà ông Nguyễn Hữu Th khu dân cư Long Thạnh H, xã Long Bình Đ, huyện Chợ Gạo bị cáo lấy 07 thanh sắt hộp chiều dài khoảng 06 m, kích thước (3x6) cm đem cất giấu tại bụi cỏ gần đường 879C, đến khoảng 06 giờ cùng ngày thấy xe ba gác do anh Nguyễn Văn T chạy ngang có số điện thoại nên bị cáo điện thoại thuê anh T chở đến vừa thu mua phế liệu do chị Lê Thị Kim L ngụ 1/12 Nguyễn Văn Ng, Phường 8, thành phố Mỹ Tho làm chủ bán được 700.000 đồng, bị cáo trả tiền thuê xe 200.000 đồng, còn 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. (Không thu hồi được tài sản).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 06-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

07 cây sắt hộp có chiều dài 06 m, kích thước (3x6) cm, dày 1,8 ly (chưa sử dụng) trị giá 1.365.000 đồng.

Vụ 2: khoảng 04 giờ 30 phút không nhớ ngày khoảng giữa tháng 10/2020 bị cáo điều khiển xe đạp đến công trình xây dựng cầu 20/7 (cầu Ốc Eo) thuộc xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo do anh Mai Hữu Nh sinh năm 1988 quản lý. Phát hiện sắt để không ai trông coi bị cáo lấy 08 cây sắt hình chữ L, 03 cây sắt hộp, 01 cây sắt hình chữ V, 01 thanh sắt hộp có hàn các đoạn kim loại, 01 cây sắt hình chữ U và một số đoạn sắt khác đem đến cất giấu gần khu vực trường mẫu giáo Đăng Hưng Ph cách công trình khoảng 01 km. Bị cáo điện thoại cho Nguyễn Văn T để chở đi bán, Toàn thấy sắt còn mới nên điện thoại cho anh Huỳnh Tiến S hỏi có mua không, anh S đồng ý mua với giá 250.000 đồng, bị cáo trả cho anh T 100.000 đồng. Còn lại một số bị cáo dùng xe đạp chở đi bán cho anh S được 170.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. (Số sắt trên Cơ quan Công an đã thu hồi.)

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 142 và 143/KL-ĐGTS ngày 31-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

- 08 cây sắt hình chữ L có chiều dài 2,75 m, có đường kính 16 mm, trọng lượng 33 kg trị giá 165.000 đồng.
- 15 cây sắt có chiều dài 0,99 m, có đường kính 08 mm, trọng lượng 06 kg trị giá 30.000 đồng.
- 03 cây sắt có chiều dài 2,4 m, có đường kính 16 mm, trọng lượng 10,5 kg trị giá 52.500 đồng.
- 01 cây sắt có hình chữ U có chiều dài 2,8 m, có 02 đoạn hàn với nhau, có đường kính 16 mm, trọng lượng 04 kg trị giá 20.000 đồng.
- 01 thanh sắt hộp kích thước (4x8) cm, có chiều dài 5,72 m, trọng lượng 13 kg trị giá 60.000 đồng.
- 01 thanh sắt chữ V, có chiều dài 02 m, có khoan lỗ, kích thước (6x6)cm, trọng lượng 10,5 kg trị giá 52.500 đồng.
- 01 thanh sắt hộp kích thước (6x3) cm có hàn 04 đầu kim loại có chiều dài 20 cm, trọng lượng 5,8 kg trị giá 29.000 đồng.
- 01 thanh sắt hộp kích thước (6x30) cm, có chiều dài 2,75 m, trọng lượng 4,9 kg trị giá 24.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 433.500 đồng

Vụ 3: khoảng 04 giờ ngày 27/10/2020 bị cáo đi ngang đường Miếu Ông Địa thuộc ấp Bình H, xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát hiện sắt của ông Nguyễn Văn M đang thi công cầu bắt qua kênh, bị cáo lấy trộm 12 cây sắt đem cất giấu tại khu đất trống gần đó khoảng 30 m, rồi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T đến chở đi bán, Toàn thấy sắt còn mới nên hỏi mua bị cáo bán với giá 570.000 đồng, bị cáo trả cho T 100.000 tiền xe còn lại tiêu xài cá nhân hết. (cơ quan thu hồi được tài sản).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 133/KL-ĐGTS ngày 10-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

12 cây sắt có chiều dài 11,6 m, có đường kính 10 mm (phi 10), trọng lượng 72 kg trị giá 820.800 đồng.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSCG ngày 21-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Đoàn Duy T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đoàn Duy Tân từ 09 – 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

* Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trần Minh Th, Nguyễn Văn M, Mai Hữu Nh (đại diện Công ty Phước H) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Nguyễn Hữu Th không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người liên quan Nguyễn Văn T, Huỳnh Tiến S không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô ba bánh Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Duy T đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Từ khoảng thời gian cuối tháng 9/2020 đến 30/10/2020 bị cáo thực hiện trộm cắp tổng cộng 04 lần, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.669.420 đồng.

+ Theo quy định tại điểm b Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Tuy mỗi lần trộm không đủ định lượng nhưng bị cáo đã có tiền án, nên hành vi trộm cắp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nhằm

thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trước đây bị cáo đã bị xét xử cũng về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo chưa ăn năn hối cải tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Điều đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T, Huỳnh Tiến S không biết tài sản do trộm mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và tất cả không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì khác; Bị hại Nguyễn Hữu Th không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người liên quan Nguyễn Văn T, Huỳnh Tiến S không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Duy T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Duy T 01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 24-01-2021.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương